

Chi tiết mã HS 7214

Mã HS	7214
Mô tả hàng hóa	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán
Đơn vị	
Thời điểm tạo	30/10/2026 09:47:06
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 - BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/7214/

24 dòng thuế thuộc 7214

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7214.10.11	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Đã qua rèn: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Có mặt cắt ngang hình tròn	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7214.10.19	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Đã qua rèn: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7214.10.21	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Đã qua rèn: / - - Loại khác: / - - - Có mặt cắt ngang hình tròn	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7214.10.29	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Đã qua rèn: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7214.20.31	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Có răng khía, rãnh, gân hoặc các dạng khác được tạo thành trong quá trình cán hoặc xoắn sau khi cán: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Có mặt cắt ngang hình tròn: / - - - - Thép cốt bê tông	kg	22,5%	15%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7214.20.39	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Có răng khía, rãnh, gân hoặc các dạng khác được tạo thành trong quá trình cán hoặc xoắn sau khi cán: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Có mặt cắt ngang hình tròn: / - - - - Loại khác	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7214.20.41	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Có răng khía, rãnh, gân hoặc các dạng khác được tạo thành trong quá trình cán hoặc xoắn sau khi cán: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Loại khác: / - - - - Thép cốt bê tông	kg	22,5%	15%	10 / 8 (nhiều mức)
7214.20.49	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Có răng khía, rãnh, gân hoặc các dạng khác được tạo thành trong quá trình cán hoặc xoắn sau khi cán: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7214.20.51	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Có răng khía, rãnh, gân hoặc các dạng khác được tạo thành trong quá trình cán hoặc xoắn sau khi cán: / - - Loại khác: / - - - Có mặt cắt ngang hình tròn: / - - - - Thép cốt bê tông	kg	22,5%	15%	10 / 8 (nhiều mức)
7214.20.59	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Có răng khía, rãnh, gân hoặc các dạng khác được tạo thành trong quá trình cán hoặc xoắn sau khi cán: / - - Loại khác: / - - - Có mặt cắt ngang hình tròn: / - - - - Loại khác	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7214.20.61	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Có răng khía, rãnh, gân hoặc các dạng khác được tạo thành trong quá trình cán hoặc xoắn sau khi cán: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Thép cốt bê tông	kg	22,5%	15%	10 / 8 (nhiều mức)
7214.20.69	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Có răng khía, rãnh, gân hoặc các dạng khác được tạo thành trong quá trình cán hoặc xoắn sau khi cán: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7214.30.10	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Loại khác, bằng thép để cắt gọt: / - - Có mặt cắt ngang hình tròn	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7214.30.90	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Loại khác, bằng thép để cắt gọt: / - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7214.91.11	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Loại khác: / - - Mặt cắt ngang hình chữ nhật (trừ hình vuông): / - - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Có hàm lượng carbon từ 0,38% trở lên và hàm lượng mangan dưới 1,15% tính theo khối lượng	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7214.91.12	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Loại khác: / - - Mặt cắt ngang hình chữ nhật (trừ hình vuông): / - - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Có hàm lượng carbon từ 0,17% đến 0,46% và hàm lượng mangan từ 1,2% đến dưới 1,65% tính theo khối lượng	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7214.91.19	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Loại khác: / - - Mặt cắt ngang hình chữ nhật (trừ hình vuông): / - - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7214.91.20	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Loại khác: / - - Mặt cắt ngang hình chữ nhật (trừ hình vuông): / - - - Có hàm lượng carbon từ 0,6% trở lên tính theo khối lượng	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7214.99.11	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Có hàm lượng carbon từ 0,6% trở lên tính theo khối lượng, trừ dạng mặt cắt ngang hình tròn: / - - - - Có hàm lượng mangan dưới 1,15% tính theo khối lượng	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7214.99.19	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Có hàm lượng carbon từ 0,6% trở lên tính theo khối lượng, trừ dạng mặt cắt ngang hình tròn: / - - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7214.99.91	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Có hàm lượng carbon dưới 0,38%, hàm lượng phốt pho không quá 0,05% và hàm lượng lưu huỳnh không quá 0,05% tính theo khối lượng	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7214.99.92	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Có hàm lượng carbon từ 0,38% trở lên và hàm lượng mangan dưới 1,15% tính theo khối lượng	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7214.99.93	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Có hàm lượng carbon từ 0,17% đến dưới 0,46% và hàm lượng mangan từ 1,2% đến dưới 1,65% tính theo khối lượng	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7214.99.99	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.